Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 24.02.2020 14:36:59 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 517 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Trung tâm Hỏa táng Biên Hòa, mở rộng quy mô từ 03 lò hỏa táng lên 04 lò hỏa táng" tại Nghĩa trang thành phố Biên Hòa, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Trung tâm Hỏa táng Biên Hòa, mở rộng quy mô từ 03 lò hỏa táng lên 04 lò hỏa táng" tại Nghĩa trang thành phố Biên Hòa, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã được Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi chỉnh sửa tại Văn bản số 20/SZE-KT ngày 16/01/2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 123/TTr-STNMT ngày 13/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Trung tâm Hỏa táng Biên Hòa, mở rộng quy mô từ 03 lò hỏa táng lên 04 lò hỏa táng" tại Nghĩa trang thành phố Biên Hòa, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Chánh

***Nơi nhận*:**
- Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND thành phố Biên Hòa;
- UBND phường Tân Biên;
- Chánh, Phó Văn phòng KTN;

Lưu: VT, CNN, KT.
QĐĐTM.TrungtamhoatangBH-CtyCpMTSonadezi

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

"Trung tâm Hỏa táng Biên Hòa, mở rộng quy mô từ 03 lò hỏa táng lên 04 lò hỏa táng" tại Nghĩa trang thành phố Biên Hòa, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi

(Kèm theo Quyết định số 517 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

1. Thông tin về về phạm vi, quy mô của Dự án:

1.1. Vị trí: Nghĩa trang thành phố Biên Hòa, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Tổng diện tích Trung tâm Hỏa táng Biên Hòa: 4.655,41 m^2, trong đó diện tích xây dựng là 3.398,45 m^2.

1.3. Quy mô: Bổ sung lắp đặt 01 lò hỏa táng nâng tổng số lò hỏa táng tại Trung tâm Hỏa táng Biên Hòa lên 04 lò.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên tại Trung tâm và khách đến viếng; khí thải phát sinh từ lò hỏa táng; khí thải từ giao thông, máy phát điện dự phòng, hoạt động tang lễ và chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt và quản lý vận hành Dự án.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt khoảng 02 m^3/ngày chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên tại Trung tâm và khách đến viếng.

- Nước thải phát sinh từ việc vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ có liên quan đến việc vận chuyển thi hài, hài cốt của nhà tang lễ, nhà hỏa táng khoảng 0,3m^3/ngày.

- Tổng lượng nước thải phát sinh từ trung tâm hỏa táng ước tính khoảng 2,3m^3/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Khí thải phát sinh từ 04 lò hỏa táng, với các thông số ô nhiễm chính như: Bụi, CO, SO_2, NO_x, CO, HCl, Cd, Hg, Pd, Tổng Dioxin/Furan.

- Bụi chủ yếu phát sinh từ các phương tiện giao thông.

- Khí thải phát sinh trong hoạt động lễ tang như: Đốt nhang, vàng mã từ người đến viếng, người đưa tang; đây là hoạt động chủ yếu diễn ra trong thời gian tổ chức tang lễ hay thăm viếng nên lượng phát sinh mang tính gián đoạn.

- Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng công suất 125kVA sử dụng nhiên liệu đốt là dầu DO.

2.4. Quy mô, tính chất của các loại chất thải:

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải thông thường: Ước tính khoảng 125kg/tháng; bùn thải từ các bể tự hoại khoảng 0,5kg/tháng.

- Chất thải nguy hại: Các loại chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động dự án gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, hộp mực in thải, giẻ lau dính dầu… ước tính khoảng 03 kg/năm.

- Tro phát sinh từ 04 lò hỏa táng khoảng 83 kg/ngày.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Thiết kế tách riêng hệ thống thu gom, thoát nước thải và hệ thống thu gom, thoát nước mưa của Dự án.

- Nước thải sinh hoạt và nước vệ sinh trang thiết bị được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn và được hút định kỳ 05 ngày/lần bằng xe chuyên dụng để xử lý, không thải ra môi trường. Bể tự hoại được xây dựng bằng gạch, tráng lớp bê tông dày 20cm chống thấm nước, không thấm ra môi trường đất.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Trung tâm hỏa táng. Nước thải sau xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được đơn vị có chức năng hút định kỳ 05 ngày/lần bằng xe chuyên dụng để xử lý, không thải ra môi trường.

+ Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chuyển giao nước thải không nguy hại để xử lý tại Điều 20, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Chiều cao tối thiểu của ống khói lò hỏa táng là 20m tính từ cao độ nền xây dựng. Ống khói phải có cửa lấy mẫu khí thải phục vụ công tác kiểm tra chất lượng khí thải định kỳ.

- Sử dụng lò hỏa táng có công nghệ đốt 02 cấp, đảm bảo khí thải phát sinh từ lò hỏa táng phải được xử lý đạt yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế tại QCVN 02:2012/BTNMT trước khi thải ra môi trường.

- Lắp đặt hệ thống giải nhiệt đồng bộ với lò hỏa táng đảm bảo nhiệt độ khí thải đầu ra của lò hỏa táng $\leq 180^{o}C$.

- Thường xuyên vệ sinh các khu vực lưu giữ chất thải để giảm thiểu mùi hôi phát sinh.

- Trồng cây xanh, thảm cỏ để giảm thiểu bụi từ các phương tiện giao thông

- Sử dụng nhiên liệu có chứa hàm lượng lưu huỳnh thấp cho hoạt động của máy phát điện dự phòng, khí thải phát sinh được thu gom và phát thải qua ống khói.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Các thông số kỹ thuật cơ bản của lò hỏa táng phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định và thực hiện các biện pháp kiểm soát, xử lý khí thải phát sinh từ lò

hỏa táng đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế tại QCVN 02:2012/BTNMT, cột A trước khi thải ra môi trường.

+ Thực hiện các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu mùi hôi, không phát tán mùi hôi khó chịu hoặc gây ô nhiễm môi trường (lưu ý tại khu chứa chất thải rắn sinh hoạt của dự án).

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại (CTNH):

- Thực hiện phân loại rác tại nguồn và bố trí các thiết bị, dụng cụ, thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt chuyên dụng trong khuôn viên trung tâm hỏa táng, tần suất thu gom 02 ngày/lần.

- Thực hiện phân định tro phát sinh từ quá trình vận hành lò hỏa táng theo quy định tại QCVN 07:2009/BTNMT để có biện pháp quản lý phù hợp theo quy định hiện hành.

- Bùn thải từ bể tự hoại được đơn vị có chức năng hút định kỳ 05 ngày/lần để xử lý.

- Phân loại CTNH và bố trí trong từng thùng chứa CTNH riêng biệt, bố trí các thùng chứa CTNH trong khu lưu giữ chất thải với diện tích 08m^2.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải (nếu có).

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Thực hiện trồng cây xanh, thảm cỏ xung quanh dự án để giảm thiểu tiếng ồn phát sinh từ hoạt động vận hành dự án tới môi trường xung quanh.

- Tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn và độ rung đạt các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Thực hiện các biện pháp để giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng của Dự án.

- Mạng lưới thu gom nước mưa: Nước mưa toàn dự án được thu gom và thoát ra hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống kiểm soát khí thải lò hỏa táng: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống kiểm soát khí thải lò hỏa táng; tuân thủ các yêu cầu thiết kế của hệ thống, chuẩn bị các bộ phận, thiết bị dự phòng đối với các bộ phận, thiết bị hư hỏng.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải rắn,

chất thải nguy hại: Khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, quản lý tài nguyên nước, an toàn hóa chất và các quy định pháp luật có liên quan khác.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Hệ thống kiểm soát khí thải, hệ thống giải nhiệt khí thải lắp đặt đồng bộ với lò hỏa táng; bể tự hoại 03 ngăn và khu lưu giữ chất thải sinh hoạt, chất thải thông thường và chất thải nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án trong giai đoạn hoạt động:

5.1. Giám sát nước thải

- Nước thải sau xử lý tại bể tự hoại được các đơn vị có chức năng hút định kỳ 05 ngày/lần, không thải ra môi trường. Không thực hiện quan trắc việc xả nước thải.

5.2. Giám sát khí thải:

- Vị trí giám sát: Tại 04 vị trí ống khói thải của các lò hỏa táng số 1, 2, 3 và 4.

- Thông số giám sát: Lưu lượng, nhiệt độ, bụi, CO, SO_2, NO_x, CO, HCl, Cd, Hg, Pd, Tổng Dioxin/Furan.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần. Đối với thông số Tổng dioxin/furan: 06 tháng/lần.

- Quy định áp dụng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế QCVN 02:2012/BTNMT, cột A.

5.3. Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: Khu lưu giữ chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

6.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng của Dự án:

- Quản lý, kiểm soát, xử lý nước thải, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại và các loại chất thải khác đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường, quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày

16/5/2017 của Bộ Xây dựng, quy định về quản lý chải thải nguy hại theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6.2. Trong giai đoạn vận hành Dự án

- Thực hiện quan trắc nguồn thải, chế độ báo cáo và lưu giữ kết quả quan trắc môi trường theo đăng ký tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và các quy định pháp luật hiện hành.

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh theo quy hoạch chi tiết của Dự án, nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu đối với Dự án.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 16, 16a và 16b, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ).

- Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, quản lý tài nguyên nước và các quy định pháp luật có liên quan khác.

- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.